TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 365/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1985

HKTT: Thôn X, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Chỗ ở: tổ 12, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976

HKTT:Thôn Đ, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: tổ 12, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T: Giao cho chị Bùi Thị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Gia H. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Xuân T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị N chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0066031 ngày 07/07/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Bùi Thị N được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Minh Nam

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường S, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKK ngày 13/09/2007);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.